

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN

ĐÔ THỊ THĂNG LONG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được kiểm toán bởi

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Báo cáo của Ban lãnh đạo	2-4
Báo cáo kiểm toán	5-6
Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán	7-42
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	7-10
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	11
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	12-13
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	14-42

BÁO CÁO CHO BAN LÃNH ĐẠO

Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Đô thị Thăng Long trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Đô thị Thăng Long (tên viết tắt THANGLONG DECO., JSC) tiền thân là Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Ngọc Hà, được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0302000049 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 21 tháng 09 năm 2000. Công ty chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Hạ tầng Ngọc Hà theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0103037857 ngày 27 tháng 05 năm 2009. Được đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Đô thị Thăng Long theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0500383583 ngày 09/12/2010.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 13 lần thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần thay đổi lần thứ 13 được cấp ngày 24 tháng 08 năm 2022.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ.13: 747.525.860.000 đồng.

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Xã Liên Trung, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại : 0243.3631063

Mã số thuế : 0 5 0 0 3 8 3 5 8 3

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính riêng đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 42).

Sự kiện phát sinh trong năm và sau ngày kết thúc năm tài chính

Theo nghị quyết Hội đồng quản trị số 03/2023/NQ-HĐQT/TLĐ. ngày 28 tháng 03 năm 2023, Công ty thông qua việc chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp tại Công ty Cổ phần ván ép Đồng Hới với giá trị chuyển nhượng là 60.000.000.000 VND. Đến thời điểm hiện tại Công ty đã hoàn thành các thủ tục chuyển nhượng và thu hồi toàn bộ số tiền nói trên.

Ngoài sự kiện nói trên, Ban lãnh đạo Công ty khẳng định không còn sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2022 cho đến thời điểm lập báo cáo tài chính này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính riêng.

Hội đồng quản trị và Ban Lãnh đạo

Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Lãnh đạo cho Công ty trong năm và đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn An Ngọc	Chủ tịch
Ông Nguyễn An Quân	Thành viên

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ THĂNG LONG
BÁO CÁO CHO BAN LÃNH ĐẠO (tiếp theo)

Họ và tên	Chức vụ
Ông Phạm Văn Cường	Thành viên
Ông Phạm Văn Tuyền	Thành viên
Ông Nguyễn Thanh Hải	Thành viên

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ
Bà Lê Thị Huyền Thanh	Trưởng ban
Ông Trần Đức Mưu	Thành viên
Bà Mai Thị Hương Lan	Thành viên

Ban Tổng giám đốc

Họ và tên	Chức vụ
Ông Phạm Văn Tuyền	Tổng Giám đốc

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Xác nhận cho Ban lãnh đạo

Ban lãnh đạo Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính riêng phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính riêng, Ban lãnh đạo Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính riêng hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính riêng trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng;
- Lập các Báo cáo tài chính riêng dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban lãnh đạo Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính cho Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính riêng tuân thủ các quy định hiện hành cho Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản cho Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban lãnh đạo Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2022, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ THĂNG LONG
BÁO CÁO CHO BAN LÃNH ĐẠO (tiếp theo)

Cam kết khác

Ban lãnh đạo cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 cho Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2023

Thay mặt Ban lãnh đạo,

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Nguyễn An Ngọc

038
INC
TNI
M
TÁ
HC

Số : 1406.01.03/2022/BCTC- NVT2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
Về Báo cáo tài chính riêng năm 2022Kính gửi : **Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Lãnh đạo**
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Đô Thị Thăng Long

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Đô Thị Thăng Long, được lập ngày 31 tháng 03 năm 2023 từ trang 07 đến trang 42, bao gồm: Bảng cân đối kế toán riêng tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng.

Trách nhiệm của Ban lãnh đạo

Ban Lãnh đạo Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Lãnh đạo xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Lãnh đạo cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

48
T
H
T
H
V
H

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính riêng của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Đô Thị Thăng Long tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2023

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Phó Tổng Giám đốc

Kiểm toán viên



Nguyễn Thị Hạnh

GCNĐKHNT số: 1690-2023-124-1

Phạm Văn Tuấn

GCNĐKHNT số: 4497-2023-124-1

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ THĂNG LONG

Địa chỉ: Xã Liên Trung, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		687.952.287.704	259.873.748.080
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	17.621.748.201	16.184.781.355
1. Tiền	111		17.241.748.201	15.084.781.355
2. Các khoản tương đương tiền	112		- 380.000.000	1.100.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	5.800.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	5.800.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		430.252.937.212	145.348.358.956
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	83.449.145.515	74.685.345.023
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	162.709.212.892	13.556.838.176
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.4	13.000.000.000	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	172.621.247.442	57.106.175.757
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(1.526.668.637)	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		- 231.849.351.481	84.034.675.007
1. Hàng tồn kho	141	V.7	231.849.351.481	84.034.675.007
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		8.228.250.810	8.505.932.762
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	451.038.553	382.626.808
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		4.405.966.485	5.043.334.662
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	3.371.245.772	3.079.971.292
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ THĂNG LONG

Địa chỉ: Xã Liên Trung, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán riêng (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		338.667.628.063	354.738.119.281
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		179.655.067.969	195.720.130.741
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	179.655.067.969	195.720.130.741
<i>Nguyên giá</i>	222		239.391.024.309	236.503.449.104
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(59.735.956.340)	(40.783.318.363)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	287.802.626
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	-	287.802.626
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.11	158.000.000.000	158.000.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		98.000.000.000	98.000.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		60.000.000.000	60.000.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.012.560.094	730.185.914
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	868.343.214	574.515.932
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		144.216.880	155.669.982
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.026.619.915.767	614.611.867.361

OTC
 C
 KII
 YHÀ
 VH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ THĂNG LONG

Địa chỉ: Xã Liên Trung, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán riêng (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		245.389.627.790	166.342.145.093
I. Nợ ngắn hạn	310		211.865.872.846	143.019.570.149
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	77.206.495.224	33.559.493.034
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	12.664.111.487	8.154.476.060
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	-	106.186.878
4. Phải trả người lao động	314		203.470.209	261.470.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	74.820.046	167.441.005
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16a	120.205.590.742	99.989.067.638
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	1.511.385.138	781.435.534
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		33.523.754.944	23.322.574.944
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16b	33.523.754.944	23.322.574.944
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

2022
 ÔN
 TÀI
 CHÍNH
 VIỆT
 NAM

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ THĂNG LONG

Địa chỉ: Xã Liên Trung, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán riêng (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		781.230.287.977	448.269.722.268
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18	781.230.287.977	448.269.722.268
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		747.525.860.000	427.525.860.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		747.525.860.000	427.525.860.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(71.250.000)	(38.050.000)
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		764.692.569	399.717.767
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		33.010.985.408	20.382.194.501
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		19.287.270.095	(905.269.863)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		13.723.715.313	21.287.464.364
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.026.619.915.767	614.611.867.361

Người lập biểu



Trần Thị Nga

Kế toán trưởng



Trần Thị Nga

Lập, ngày 31 tháng 03 năm 2023

Chủ tịch Hội đồng quản trị



 Nguyễn An Ngọc

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ THĂNG LONG

Địa chỉ: Xã Liên Trung, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	444.962.383.334	328.008.414.454
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		47.603.159	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		444.914.780.175	328.008.414.454
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	407.707.031.220	296.252.131.461
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		37.207.748.955	31.756.282.993
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.421.950.130	4.815.439.156
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	7.450.729.044	6.837.236.266
Trong đó: chi phí lãi vay	23		7.437.333.102	7.052.725.950
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	8.648.260.463	1.697.961.995
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	8.278.342.486	6.333.793.622
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		14.252.367.092	21.702.730.266
11. Thu nhập khác	31	VI.7	65.226.069	102.994.907
12. Chi phí khác	32	VI.8	359.907.680	227.339.803
13. Lợi nhuận khác	40		(294.681.611)	(124.344.896)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		13.957.685.481	21.578.385.370
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	222.517.066	285.194.455
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		11.453.102	5.726.551
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		13.723.715.313	21.287.464.364
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	-	-

Người lập biểu

Trần Thị Nga

Kế toán trưởng

Trần Thị Nga

Lập, ngày 31 tháng 03 năm 2023

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Nguyễn An Ngọc

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ THĂNG LONG

Địa chỉ: Xã Liên Trung, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		13.957.685.481	21.578.385.370
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		18.952.637.977	13.530.039.308
- Các khoản dự phòng	03		1.526.668.637	(218.176.006)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1.421.950.130)	(4.835.438.059)
- Chi phí lãi vay	06		7.437.333.102	7.052.725.950
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		40.452.375.067	37.107.536.563
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(272.849.821.304)	17.890.569.186
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(147.814.676.474)	(8.515.275.550)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		48.121.855.452	(33.738.153.230)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(362.239.027)	(430.568.348)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(7.437.333.102)	(7.052.725.950)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(444.542.529)	(181.280.189)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(340.334.381.917)	5.080.102.482
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(2.835.104.471)	(79.837.012.258)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	22.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(26.000.000.000)	(50.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		18.800.000.000	100.690.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	9.000.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.421.950.130	4.815.438.059
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(8.613.154.341)	(15.309.574.199)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ THĂNG LONG

Địa chỉ: Xã Liên Trung, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		319.966.800.000	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		340.683.133.797	184.333.287.597
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(310.265.430.693)	(175.611.379.037)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		350.384.503.104	8.721.908.560
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		1.436.966.846	(1.507.563.157)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	16.184.781.355	17.692.344.512
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	17.621.748.201	16.184.781.355

Người lập biểu



Trần Thị Nga

Kế toán trưởng



Trần Thị Nga

Lập, ngày 31 tháng 03 năm 2023

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Nguyễn An Ngọc

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ THĂNG LONG

Địa chỉ: Xã Liên Trung, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Năm 2022

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất, xây dựng, Thương mại dịch vụ.
- Ngành nghề kinh doanh** :
 - Lắp đặt hệ thống điện;
 - Dịch vụ chăm sóc duy trì cảnh quan; khu đô thị; cây trên trục cao tốc; tòa nhà công nghiệp và thương mại;
 - Lắp đặt xây dựng khác;
 - Xuất, nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh;
 - Sản xuất, kinh doanh gỗ, ván ép./.
- Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**
Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của công ty không quá 12 tháng
- Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC**
Số liệu BCTC năm 2022 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu BCTC năm 2021.
- Nhân viên.**
Tại ngày 31/12/2022 Công ty có 221 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 250 nhân viên).
- Cấu trúc doanh nghiệp:**
Các đơn vị trực thuộc hạch toán độc lập:

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Ngành nghề kinh doanh chính
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Đô Thị Thăng Long - Chi nhánh Miền trung	Lô B5, Khu Công nghiệp Bắc Đồng Hới, Xã Lý Trạch - Huyện Bố Trạch - Tỉnh Quảng Bình	Sản xuất, kinh doanh gỗ, ván ép

Các công ty con:

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Ngành nghề kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp TT	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại và Sản xuất Ván ép Thăng Long	Thôn Hạ, xã Liên Trung, Đan Phượng, Hà Nội	Sản xuất, kinh doanh gỗ, ván ép	98,57%	98,57%
Công ty Cổ phần Xây dựng và Chế biến lâm sản Thăng Long	Thôn Hạ, xã Liên Trung, Đan Phượng, Hà Nội	Sản xuất, kinh doanh gỗ, ván ép	90,63%	90,63%



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ THĂNG LONG

Địa chỉ: Xã Liên Trung, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Các công ty liên kết:

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Ngành nghề kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp TT	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Ván ép Đồng Hới	Lô B5, Khu Công nghiệp Bắc Đồng Hới, Xã Lý Trạch - H. Bố Trạch - Tỉnh Quảng Bình	Sản xuất, kinh doanh gỗ, ván ép	33,33%	33,33%

Các công ty con, công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban lãnh đạo Công ty đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Những người sử dụng các Báo cáo tài chính riêng này nên đọc các Báo cáo tài chính riêng này kết hợp với các Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các Công ty con ("Tập đoàn") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 để có đủ thông tin về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của cả Tập đoàn.

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt* tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, vàng tiền tệ sử dụng với các chức năng cất trữ giá trị không bao gồm các loại vàng được phân loại là hàng tồn kho sử dụng với mục đích là nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm hoặc hàng hóa để bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ THĂNG LONG

Địa chỉ: Xã Liên Trung, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Doanh nghiệp. Việc kiểm soát đạt được khi Doanh nghiệp có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Doanh nghiệp có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Doanh nghiệp so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Doanh nghiệp không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ THĂNG LONG

Địa chỉ: Xã Liên Trung, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá (trừ công ty nhà nước thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật).

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Doanh nghiệp so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa công ty và người mua là đơn vị độc lập với công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm;
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm;
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm;
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

182
T1
H
J
A
V
I
E
A
P

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ THĂNG LONG

Địa chỉ: Xã Liên Trung, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường/chi phí quyền sử dụng đất, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng thành phẩm bất động sản.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng. Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại Tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 - 25
Máy móc và thiết bị	05 - 10
Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	06 - 10

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ THĂNG LONG

Địa chỉ: Xã Liên Trung, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

8. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

9. Vốn chủ sở hữu

Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập trong năm căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

10. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

11. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

a) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ THĂNG LONG

Địa chỉ: Xã Liên Trung, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng

b) Doanh thu xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì:

- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi-thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

c) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

d) Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

e) Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

12. Giá vốn hàng bán.

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

102
CÔ
T
IÊN
ÂN
PH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ THĂNG LONG

Địa chỉ: Xã Liên Trung, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

13. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

14. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

15. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VII.2

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	2.494.404.511	3.277.246.684
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	14.747.343.690	11.807.534.671
Các khoản tương đương tiền	380.000.000	1.100.000.000
- Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng	<u>380.000.000</u>	<u>1.100.000.000</u>
Cộng	<u>17.621.748.201</u>	<u>16.184.781.355</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ THĂNG LONG

Địa chỉ: Xã Liên Trung, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	2.241.550.585	-	16.275.435.755	-
Công ty Cổ phần xây dựng thương mại và Sản xuất ván ép Thăng Long	1.479.514.000	-	463.053.800	-
Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và chế biến lâm sản Thăng Long	-	-	4.498.629.105	-
Công ty Cổ phần ván ép Đồng Hới	225.000.000	-	74.250.000	-
Công ty Cổ phần đầu tư và Kinh doanh quốc tế Tre Việt	527.276.585	-	7.989.490.350	-
Công ty Cổ phần đầu tư XD và CBLS An Khang	9.760.000	-	3.250.012.500	-
Phải thu các khách hàng khác	81.207.594.930	(1.504.168.637)	58.409.909.268	-
Công ty Cổ phần đầu tư phát triển xây dựng Miền Bắc	5.013.895.455	(1.504.168.637)	5.013.895.455	-
Công ty TNHH Một thành viên ván ép Tây Hà Nội	8.866.137.840	-	78.230.000	-
Công ty TNHH MTV xuất nhập khẩu gỗ Hà Nội	21.070.593.985	-	1.277.518.750	-
Công ty TNHH xây dựng - Thương mại và DV Ân Nghĩa	3.267.000.000	-	1.545.500.000	-
Công ty Cổ phần Lâm Việt	1.191.341.434	-	4.039.686.796	-
Công ty TNHH MILLENNIUM FURNITURE	-	-	16.192.917.400	-
Công ty TNHH kỹ nghệ Gỗ Hoa Nét	8.592.039.360	-	4.983.101.200	-
Công ty THHH xây dựng Hà Gia Bảo	3.374.637.200	-	2.844.530.000	-
Các khách hàng khác	29.831.949.656	-	22.434.529.667	-
Cộng	83.449.145.515	(1.504.168.637)	74.685.345.023	-

182
T
H
J
Á
I
V
I
E
T
A**3. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Trả trước cho các bên liên quan	160.000.000.000	-	-	-
Công ty Cổ phần đầu tư XD và CBLS An Khang (1)	70.000.000.000	-	-	-
Công ty Cổ phần đầu tư và Quốc Tế Tre Việt (2)	90.000.000.000	-	-	-
Trả trước cho người bán khác	2.709.212.892	(22.500.000)	13.556.838.176	-
Công ty Cổ phần xây dựng vận tải và Thương mại Công Huy	37.608.094	-	5.117.285.094	-
Hộ Vũ Thu Chang	-	-	2.000.000.000	-
Hộ dân Đào Thị Mai	-	-	2.000.000.000	-
TESHA CORPORATION PTE.LTD	-	-	1.110.932.116	-
Công ty Cổ phần Quốc Tế SHC	-	-	186.000.000	-
Các nhà cung cấp khác	2.671.604.798	(22.500.000)	3.142.620.966	-
Cộng	162.709.212.892	(22.500.000)	13.556.838.176	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ THĂNG LONG

Địa chỉ: Xã Liên Trung, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

- (1) Là khoản tạm ứng theo hợp đồng thi công xây dựng dự án nhà máy sản xuất ván ép tại Bắc Kạn. Đến thời điểm hiện tại, khoản công nợ này đã được thu lại một phần do dự án chưa đủ điều kiện triển khai.
- (2) Là khoản tạm ứng theo hợp đồng thi công xây dựng dự án Cụm Công nghiệp Song Phượng và dự án Cụm Công nghiệp Hồng Dương. Đến thời điểm hiện tại, khoản công nợ này đã được thu lại một phần do dự án chưa đủ điều kiện triển khai.

4. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	13.000.000.000	-	-	-
Cán bộ công nhân viên (*)	13.000.000.000	-	-	-
Cộng	13.000.000.000	-	-	-

(*) Là khoản cho các cá nhân là cán bộ công nhân viên nhằm mục đích hỗ trợ và tạo điều kiện cho các cá nhân kinh doanh phát triển kinh tế gia đình với thời hạn vay 6 tháng, lãi suất 0,7%/tháng.

5. Các khoản phải thu khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	58.600.000.000	-	32.000.000.000	-
Tạm ứng ông Phạm Văn Tuyên	-	-	12.000.000.000	-
Tạm ứng ông Trần Đức Mưu (*)	43.600.000.000	-	-	-
Tạm ứng ông Nguyễn An Dũng(**)	15.000.000.000	-	20.000.000.000	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	114.021.247.442	-	25.106.175.757	-
Tạm ứng các đối tượng khác (*)	43.000.000.000	-	24.000.000.000	-
Ký cược, ký quỹ	1.013.055.100	-	1.064.522.600	-
Phải thu ông Nguyễn Hữu Tuyên (**)	70.000.000.000	-	-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	8.192.342	-	41.653.157	-
Cộng	172.621.247.442	-	57.106.175.757	-

(*) Là khoản tạm ứng phục vụ giải phóng mặt bằng tại cụm công nghiệp xã Hồng Dương, huyện Thanh Oai; cụm công nghiệp xã Song Phượng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội và dự án nhà máy sản xuất ván ép tại tỉnh Bắc Kạn.

Đến thời điểm hiện tại, các cá nhân này đã thực hiện chi đền bù giải phóng mặt bằng với tổng giá trị 86.784.350.000 VND, cụ thể các dự án như sau:

+ Dự án Cụm công nghiệp Hồng Dương: 43.257.150.000 VND.

+ Dự án Cụm công nghiệp Song Phượng: 43.527.200.000 VND.

(**) Là khoản phải thu phục vụ giải phóng mặt bằng tại dự án nhà máy sản xuất ván ép tại tỉnh Bắc Kạn.

Đến thời điểm hiện tại, khoản công nợ này đã được thu hồi toàn bộ do dự án chưa đủ điều kiện triển khai.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐO THỊ THANG LONG

Địa chỉ: Xã Liên Trung, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**6. Dự phòng phải thu khó đòi**

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng
Phải thu người bán ngắn hạn		5.013.895.455	(1.504.168.637)		5.013.895.455	-
Công ty Cổ phần đầu tư phát triển xây dựng Miền Bắc	Quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm	5.013.895.455	(1.504.168.637)		5.013.895.455	-
Trả trước cho người bán ngắn hạn		45.000.000	(22.500.000)		45.000.000	-
CN Công ty CP EJC tại Bắc Giang	Quá hạn từ 1-2 năm	45.000.000	(22.500.000)		45.000.000	-
Cộng		5.058.895.455	(1.526.668.637)		5.058.895.455	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ THĂNG LONG

Địa chỉ: Xã Liên Trung, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	64.178.610.178	-	13.383.424.527	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	139.178.078.255	-	52.916.441.281	-
Thành phẩm	20.679.687.969	-	13.908.023.638	-
Hàng hóa	7.812.975.079	-	3.826.785.561	-
Cộng	231.849.351.481	-	84.034.675.007	-

8. Chi phí trả trước

a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí CCDC	2.202.066	16.541.667
Phí bảo hiểm xe, phí đường bộ	79.519.482	32.148.486
Bảo hiểm nhà máy và máy móc	192.549.847	216.212.426
Chi phí làm thí nghiệm và cấp chứng chỉ chất lượng	86.336.750	98.661.306
Chi phí thuê hạ tầng	79.252.000	-
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	11.178.408	19.062.923
Cộng	451.038.553	382.626.808

b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí CCDC	784.232.482	461.955.642
Chi phí sửa chữa, bảo dưỡng	81.317.538	112.560.290
Chi phí phần mềm	2.793.194	-
Cộng	868.343.214	574.515.932

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ THĂNG LONG

Địa chỉ: Xã Liên Trung, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**9. Tăng giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	134.987.991.335	92.895.274.805	8.620.182.964	236.503.449.104
Mua trong năm	-	1.862.183.831	335.185.185	2.197.369.016
Đầu tư XDCB hoàn thành	690.206.189	-	-	690.206.189
Số cuối năm	135.678.197.524	94.757.458.636	8.955.368.149	239.391.024.309
Đã khấu hao hết vẫn còn sử dụng	747.053.478	6.695.071.580	729.488.419	8.171.613.477
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	11.568.549.725	24.831.725.210	4.383.043.428	40.783.318.363
Khấu hao trong năm	8.607.571.446	9.268.781.079	1.076.285.452	18.952.637.977
Số cuối năm	20.176.121.171	34.100.506.289	5.459.328.880	59.735.956.340
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	123.419.441.610	68.063.549.595	4.237.139.536	195.720.130.741
Số cuối năm	115.502.076.353	60.656.952.347	3.496.039.269	179.655.067.969

Tài sản cố định có nguyên giá và giá trị còn lại tương ứng là 177.081.720.912 VND và 148.559.309.937 VND đang được thế chấp để đảm bảo các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Sơn Tây và Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Tây Hà Nội.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Số phát sinh trong năm	Số kết chuyển vào TSCĐ	Số cuối năm
Xây dựng cơ bản dở dang	287.802.626	402.403.563	(690.206.189)	-
Lắp đặt hệ thống đường ống máy sấy	125.563.000	22.800.000	(148.363.000)	-
Tháp xử lý ống khói số 1	162.239.626	216.774.384	(379.014.010)	-
Tháp xử lý ống khói số 2	-	162.829.179	(162.829.179)	-
Cộng	287.802.626	402.403.563	(690.206.189)	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ THĂNG LONG

Địa chỉ: Xã Liên Trung, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

11. Các khoản đầu tư tài chính

Đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con	98.000.000.000	-	98.000.000.000	-
Công ty Cổ phần xây dựng thương mại và Sản xuất ván ép Thăng Long (a)	69.000.000.000	-	69.000.000.000	-
Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và chế biến lâm sản Thăng Long (b)	29.000.000.000	-	29.000.000.000	-
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	60.000.000.000	-	60.000.000.000	-
Công ty Cổ phần ván ép Đồng Hới(c)	60.000.000.000	-	60.000.000.000	-
Cộng	158.000.000.000	-	158.000.000.000	-

(a) Là khoản đầu tư góp vốn vào Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại và Sản xuất Ván ép Thăng Long, trong đó số vốn góp của Công ty tại Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại và Sản xuất Ván ép Thăng Long là 69.000.000.000 VND, tương đương tỷ lệ 98,57% vốn điều lệ.

(b) Là khoản đầu tư góp vốn vào Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Chế biến Lâm Sản Thăng Long, trong đó số vốn góp của Công ty tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Chế biến Lâm Sản Thăng Long là 29.000.000.000 VND, tương đương tỷ lệ 90,63% vốn điều lệ.

(c) Theo nghị quyết 11/2020/NQ-HĐQT/TLĐ ngày 12/11/2020 về việc đầu tư góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Ván ép Đồng Hới, theo đó Công ty góp 20.000.000.000 VND, trong đó góp vốn bằng tài sản 18.317.800.000 VND và bằng tiền 1.682.200.000 VND, tương đương 11,11% vốn điều lệ. Theo hợp đồng chuyển nhượng vốn ngày 25/12/2020 về việc Công ty mua 4.000.000 cổ phần của Ông Lê Quang Hoàn tại Công ty Cổ phần Ván ép Đồng Hới, nâng số vốn góp của Công ty lên 60.000.000.000 VND, tương đương 33,33% vốn điều lệ.

Theo nghị quyết Hội đồng quản trị số 03/2023/NQ-HĐQT/TLĐ ngày 28 tháng 03 năm 2023, Công ty thông qua việc chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp tại Công ty Cổ phần ván ép Đồng Hới với giá trị chuyển nhượng là 60.000.000.000 VND. Đến thời điểm hiện tại Công ty đã hoàn thành các thủ tục chuyển nhượng và thu hồi số tiền toàn bộ số tiền nói trên.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ THĂNG LONG

Địa chỉ: Xã Liên Trung, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**12. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	6.059.910.720	6.418.777.542
Công ty Cổ phần ván ép Đồng Hới	6.059.910.720	3.542.905.000
Công ty Cổ phần đầu tư và Kinh doanh Quốc Tế Tre Việt	-	2.875.872.542
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	71.146.584.504	27.140.715.492
Công ty Cổ phần kinh doanh thương mại và phát triển Trường Phát	-	2.522.712.416
Công ty Cổ phần Gỗ BKG	3.777.374.800	-
Công ty TNHH Thuận Hà	3.822.238.434	2.508.098.654
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Hoàng Châu	16.975.615.012	-
Công ty Cổ phần đầu tư BKG Việt Nam	10.090.060.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Thương Mại Gia Phong	16.236.720.000	-
Các nhà cung cấp khác	20.244.576.258	22.109.904.422
Cộng	77.206.495.224	33.559.493.034

13. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	12.664.111.487	8.154.476.060
Công ty Cổ phần kinh doanh và Sản xuất ván ép Trống Đồng	384.597.600	-
Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Mê Linh (CT hạ tầng đấu giá QSD đất)	-	4.673.228.000
BQLDA đầu tư XD huyện Mê Linh (gói thầu 4 - Cải tạo nâng cấp đường Chi Đông Kim Hoa)	-	3.317.000.000
Trung tâm quỹ đất huyện Mê Linh (gói thầu 10 - mua sắm LĐTĐ khu đấu giá QSD đất xã Liên mạc)	-1.180.000.000	-
Công ty TNHH xây dựng và vận tải Nam Hải	3.679.152.900	-
Ban quản lý dự án đầu tư XD huyện Đan Phượng (tuyến đường N14-Cầu Phùng)	6.885.000.000	-
Các khách hàng khác	535.360.987	164.248.060
Cộng	12.664.111.487	8.154.476.060

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	3.078.971.292	970.528	(176.406.423)	-	3.254.407.187
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	209.271.007	(209.271.007)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	106.186.878	-	222.517.066	(444.542.529)	-	115.838.585
Các loại thuế khác	-	1.000.000	4.000.000	(4.000.000)	-	1.000.000
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	113.640.434	(113.640.434)	-	-
Cộng	106.186.878	3.079.971.292	550.399.035	(947.860.393)	-	3.371.245.772

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ THĂNG LONG

Địa chỉ: Xã Liên Trung, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất 10% và 8%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Chi nhánh Miền Trung áp dụng mức thuế suất ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp là 10% trong thời gian 15 năm (kể từ năm 2018 đến năm 2032) và được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong thời gian 4 năm (kể từ năm 2019 đến năm 2022) và giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp trong 9 năm tiếp theo đối với thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

Việc xác định thuế TNDN của Công ty dựa vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế TNDN tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

15. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	74.820.046	46.254.283
Bảo hiểm xã hội	-	116.559.767
Bảo hiểm y tế	-	-
Bảo hiểm thất nghiệp	-	4.626.955
Cộng	<u>74.820.046</u>	<u>167.441.005</u>

182-C
TY
I
ÁN
VIỆT
IA

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ THĂNG LONG

Địa chỉ: Xã Liên Trung, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**16. Vay và nợ thuê tài chính****a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số dư	Số có khả năng trả nợ	Số dư	Số có khả năng trả nợ
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác	120.205.590.742	120.205.590.742	99.989.067.638	99.989.067.638
Vay ngắn hạn ngân hàng	113.006.770.742	113.006.770.742	93.950.247.638	93.950.247.638
Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT - CN Đan Phượng (1)	27.000.000.000	27.000.000.000	10.000.000.000	10.000.000.000
Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Sơn Tây (2)	80.008.546.084	80.008.546.084	83.950.247.638	83.950.247.638
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Quảng Bình (3)	5.998.224.658	5.998.224.658	-	-
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.16b)	7.198.820.000	7.198.820.000	6.038.820.000	6.038.820.000
Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Sơn Tây (4)	6.986.420.000	6.986.420.000	5.826.420.000	5.826.420.000
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - CN Tây Hà Nội(5)	212.400.000	212.400.000	212.400.000	212.400.000
Cộng	120.205.590.742	120.205.590.742	99.989.067.638	99.989.067.638

- (1) Là khoản vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Đan Phượng Tây Đô theo Hợp đồng tín dụng số 2211-LAV-202200944 ngày 04 tháng 07 năm 2022, số tiền vay không vượt quá 27.000.000.000 VND; mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ cho hoạt động thi công xây dựng công trình và sản xuất các loại ván ép công nghiệp; thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày rút vốn đầu tiên, tài sản đảm bảo theo Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ 3 số 1777 ngày 02/7/2022 là tài sản của ông Nguyễn Hữu Cường và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 10/2018 là Tài sản của Ông Nguyễn An Ngọc và Bà Trần Thị Thành được sửa đổi lần 2 số 1776 ngày 02/7/2022.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ THĂNG LONG

Địa chỉ: Xã Liên Trung, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

(2) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Sơn Tây theo Hợp đồng số 78798.22.830.2711868.TD ngày 15 tháng 08 năm 2022, giá trị hạn mức tín dụng 170.000.000.000 VND gồm:

+ Hạn mức cho vay: 100.000.000.000 VND;

+ Hạn mức bảo lãnh thanh toán: 10.000.000.000 VND.

+ Hạn mức ngoài bảo lãnh thanh toán: 70.000.000.000 VND

Giá trị HMTD trên đây đã bao gồm toàn bộ dự nghĩa vụ của khách hàng theo Hợp đồng cấp tín dụng số 52035.21.830.2711868.TD ngày 04 tháng 10 năm 2021.

Mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ cho hoạt động thi công xây lắp, kinh doanh ván gỗ ép, gỗ coppha của Công ty và Chi nhánh Miền Trung; thời hạn vay đến ngày 02/8/2023. Tài sản đảm bảo bao gồm:

+ Sản lượng dở dang, quyền đòi nợ hình thành từ Hợp đồng số 228/2020/HDXD/BQLDAPT và các phụ lục kèm theo (nếu có);

+ Sản lượng dở dang, quyền đòi nợ hình thành từ Hợp đồng số 14/2021/HD-XD và các phụ lục kèm theo (nếu có);

+ Sản lượng dở dang, quyền đòi nợ hình thành từ Hợp đồng số 15/2021/HD-XD và các phụ lục kèm theo (nếu có);

+ Sản lượng dở dang, quyền đòi nợ hình thành từ Hợp đồng số 206/2021/HD-XD và các phụ lục kèm theo (nếu có);

+ Sản lượng dở dang, quyền đòi nợ hình thành từ Hợp đồng số 86/2019/HDXL-PTQD và các phụ lục kèm theo (nếu có);

+ Sản lượng dở dang, quyền đòi nợ hình thành từ Hợp đồng số 18/2019/HDXD và các phụ lục kèm theo (nếu có);

+ 04 máy ép thủy lực model SM-RY18A theo Hợp đồng mua bán số 01.2018/XNK TL TRUNGVIET-THANG LONG ngày: 09/07/2018; hóa đơn VAT số 0000327 ngày 27/09/2018.

+ 08 máy trộn keo model SR-BJ80; 01 máy mài vát 2 cạnh tấm ván model SR-Y1102A; 01 máy lật tấm ván model SREB-20A; 04 máy xếp ván bóc dạng băng tái model SR-PB24A; 06 máy bôi keo model SM-1400A theo Hợp đồng mua bán số 01.2018/XNK TL TRUNG VIET – THANG LONG ngày 09/07/2018; hóa đơn VAT số 0000344 ngày 20/12/2018, số 0000345 ngày 20/12/2018.

+ 06 Bộ máy móc thiết bị dùng để sản xuất tấm ván ép bao gồm 03 máy ép thủy lực (ép nguội) model RD-LYJ; công suất 7.7 KW/380V/50HZ; 02 máy ép thủy lực (ép nhiệt) loại 20 tầng model RD-LYJ 21/20; 01 máy ép thủy lực (ép nhiệt) loại 15 tầng model RD-LYJ 13/12 19 theo hợp đồng mua bán số 20190820/AN.PHAT-DO.THI.THANG.LONG ngày 20/08/2019 và phụ lục hợp đồng số 01-20190820/AN.PHAT-DO.THI.THANG.LONG; hóa đơn VAT số 00000486 ngày 07/11/2019.

+ 03 máy ép thủy lực (ép nguội) dùng để sản xuất tấm ván ép model RD-LYJ công suất 7.7KW/380V/50Hz dạng đồng bộ tháo rời (lực ép 25Mpa), mới 100% sản xuất năm 2019; 02 máy ép thủy lực (ép nhiệt) dùng để sản xuất ván ép loại 20 tầng model RD-LYJ 21/20 19, công suất 37,5Kw/380V/50Hz dạng đồng bộ tháo rời (lực ép 25Mpa), mới 100% sản xuất năm 2019; 01 máy cưa cắt cạnh gỗ (đặt cố định) ký hiệu JY JX 4/8, công suất 38Kw/380V/50Hz, dạng đồng bộ tháo rời, mới 100% sản xuất năm 2019 theo hợp đồng mua bán số 20190820/ AN.PHAT-DO.THI.THANG.LONG ngày 20/08/2019 và phụ lục hợp đồng số 01-20190820/AN.PHAT-DO.THI.THANG.LONG; hóa đơn VAT số 00000491 ngày 11/11/2019.

+ 03 máy xếp ván gỗ bóc loại đặt cố định dùng để sản xuất ván ép model SRPB-20A; 02 máy mài bong tấm ván đặt cố định model BSGN5213R-R; 01 máy lật tấm ván đặt cố định dùng trong sản xuất ván ép model SRFB-1300 theo hợp đồng mua bán số 02.2019/XNK TRUNG VIET-THANGLONG ngày 12/08/2019; hóa đơn VAT số 0000403 ngày 23/12/2019.

+ Máy Rulo 4 tầng khoang nóng, 2 khoang làm mát theo hợp đồng số 01-072018/HĐKT/Vitech/2018 ngày 01/07/2018, hóa đơn VAT số 0000270 ngày 24/10/2018.

+ 02 máy mài bóng tấm ván model SR-R1300A, 01 máy mài bóng tấm ván model SR-P1300A, 01 máy may ván cố định QSCT-6A, 04 máy ép sơ bộ đặt cố định SR-4X8LY theo hợp đồng số 01.2018/XNK TL TRUNGVIET-THANGLONG ngày 09/07/2018, hóa đơn VAT số 0000335 ngày



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ THĂNG LONG

Địa chỉ: Xã Liên Trung, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

09/11/2018.

+ Hệ thống lò dầu tải nhiệt 5.000.000 KCAL/H theo hợp đồng số 010818/HĐKT ngày 01/08/2018, hóa đơn VAT số 0001685 ngày 12/11/2018.

+ 02 Bộ máy ép thủy lực (máy ép nhiệt) dùng để sản xuất ván ép loại 16 tầng model YQB-58 theo hợp đồng số 20181207/AN.PHAT-THANG.LONG ngày 07/12/2018, hóa đơn VAT số 0000150 ngày 24/12/2018.

+ 03 máy bồi keo đặt cố định, 02 máy trộn keo đặt cố định, 01 máy cưa cắt cạnh ván ép theo hợp đồng mua bán số 01.2018/XNK TL TRUNGVIET-TLONG ngày 09/07/2018, hóa đơn VAT số 0000336 ngày 09/11/2018.

+ Máy móc thiết bị là hệ thống hút bụi trung tâm theo hợp đồng kinh tế số 250.09/VNS-ĐTTL/HĐKT/2018 ngày 24/09/2018, hóa đơn VAT số 0000062 ngày 08/12/2018.

+ Hệ thống thiết bị lò hơi 7.000KG/H theo hợp đồng kinh tế số 070718/HĐKT ngày 20/07/2018, hóa đơn VAT số 0001730 ngày 04/12/2018.

+ Máy sấy Rulo 4 tầng 8 khoang nóng, 2 khoang làm mát theo hợp đồng kinh tế số 02-072018/HĐKT/Vitech/2018 ngày 24/07/2018, hóa đơn VAT số 0000300 ngày 19/12/2018.

+ 02 máy ép nhiệt thủy lực (600T) model SM-RY15A theo hợp đồng số 01.2018/XNK TL VIETRUNG-THANGLONG ngày 09/07/2018, hóa đơn VAT số 0000328 ngày 28/09/2018.

+ Máy sấy Rulo 4 tầng 8 khoang nóng, 2 khoang làm mát theo hợp đồng kinh tế số 02-072018/HĐKT/Vitech/2018 ngày 24/07/2018, hóa đơn VAT số 0000300 ngày 19/12/2018.

+ Bất động sản là công trình Nhà máy sản xuất ván ép công nghiệp tại thửa đất số 1303, tờ bản đồ số 1, địa chỉ thôn 10, xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình (bao gồm công trình xây dựng trên đất và giá trị lợi thế thương mại) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 284978 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Quảng Bình cấp ngày 02/07/2020 cho Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và phát triển đô thị Thăng Long; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 284981 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Quảng Bình cấp ngày 02/07/2020 cho Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và phát triển đô thị Thăng Long; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 284979 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Quảng Bình cấp ngày 02/07/2020 cho Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và phát triển đô thị Thăng Long.

+ Xe ô tô con nhãn hiệu Mercedes Benz, biển kiểm soát 30E-966.99 theo giấy chứng nhận đăng ký số 223491 do Phòng cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hà Nội cấp ngày 11/05/2016 cho khách hàng, đăng ký lần đầu ngày 18/06/2015.

+ Xe ô tô con nhãn hiệu Lexus biển RX350, biển kiểm soát 30A-859.26 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 136677 do Phòng cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hà Nội cấp ngày 21/10/2015 cho ông Nguyễn An Ngọc.

+ Xe ô tô con nhãn hiệu Lexus biển RX570, biển kiểm soát 30F-024.26 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 508497 do Phòng cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hà Nội cấp ngày 12/10/2018 cho ông Nguyễn An Ngọc, đăng ký lần đầu ngày 05/01/2018.

+ Bất động sản tại thửa số 692, tờ bản đồ số 02, địa chỉ thôn Trung, xã Liên Trung, huyện Đan Phượng, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T 689023 do Ủy ban nhân dân huyện Đan Phượng, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội) cấp ngày 30/09/2004 cho ông Nguyễn An Ngọc.

+ Bất động sản tại thửa số 356, tờ bản đồ số 02, địa chỉ cụm 2, xã Liên Trung, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT 493957 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 18/10/2019 cho ông Nguyễn Thanh Hải.

+ 02 xe nâng EP – Liên doanh BigJoe số 1 Mỹ model CPCD30T8 sản xuất năm 2019 tại Trung Quốc, mới 100%; 01 xe nâng hàng động cơ Diezel Mitsubishi S4S sức nâng 3,5 tấn, số tự động, nhãn hiệu Goodsense, model FD35, số máy S4S319538, sản xuất năm 2018 tại Trung Quốc; 01 xe nâng hàng động cơ Diezel Mitsubishi S4S sức nâng 3,5 tấn, tầm tải 500mm, chiều cao nâng 3000mm, số tự động, nhãn hiệu Goodsense, model FD35, số máy S4S319530, sản xuất năm 2018 tại Trung Quốc; 01 xe nâng hàng động cơ Diezel Mitsubishi S4S sức nâng 3 tấn, tầm tải 500mm, chiều cao nâng 3000mm, số

10/11/2022
C
KIẾ
Y HÃN
H P

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ THĂNG LONG

Địa chỉ: Xã Liên Trung, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

tự động, nhãn hiệu Goodsense, model FD30, số máy S4S307218, sản xuất năm 2018 tại Trung Quốc; 01 xe nâng EP-Liên doanh BigJoe số 1 Mỹ sản xuất năm 2019 tại Trung Quốc theo HĐKT số 1405/HĐKT/TP-TL/2019; 01 hệ thống hút bụi trung tâm 55Kw theo hợp đồng kinh tế số 098.08/VNS-ĐTTL/HĐKT/2019 ký ngày 19/08/2019 và hóa đơn số 0000025; theo hợp đồng số 0412/HĐKT/TP-TL/2019 ngày 04/12/2019, hóa đơn VAT số 0000059 ngày 07/01/2020; hợp đồng số 098.08/VNS-ĐTTL/HĐKT/2019 ngày 19/08/2019 kèm theo phụ lục hợp đồng số 01, hóa đơn VAT số 0000025 ngày 18/01/2020; Hợp đồng số 236/HĐMB/2018 ngày 16/09/2018, hóa đơn VAT số 0000146 ngày 25/09/2018, hóa đơn VAT số 0000191 ngày 11/12/2018; hợp đồng số 1405/HĐKT/TP-TL/2019 ngày 14/05/2019, hóa đơn VAT số 0000007 ngày 27/05/2019.

- (3) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Quảng Bình theo hợp đồng cho vay theo hạn mức số 902/2022/VCB.KHDN ký ngày 6/5/2022, số tiền cho vay tối đa là 6.000.000.000 VND, thời hạn 12 tháng từ ngày ký hợp đồng, thời hạn cho vay mỗi khoản nợ tối đa 6 tháng, mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh. Tài sản đảm bảo bao gồm: Quyền sử dụng đất số DB 506884, thửa đất số 82, tờ bản đồ số 2, địa chỉ tại cụm 2, xã Liên Trung, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 884/2022/VCB.KHDN ký ngày 27/04/2022 giữa Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Quảng Bình và ông Nguyễn An Bích – bà Nguyễn Thị Liên.

Chi tiết số phát sinh trong năm về các khoản vay ngắn hạn như sau:

	Số đầu năm	Số phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	93.950.247.638	213.783.133.797	-	(194.726.610.693)	113.006.770.742
Vay ngắn hạn cá nhân	-	109.500.000.000	-	(109.500.000.000)	-
Vay dài hạn đến hạn trả	6.038.820.000	-	7.198.820.000	(6.038.820.000)	7.198.820.000
Cộng	99.989.067.638	323.283.133.797	7.198.820.000	(310.265.430.693)	120.205.590.742

b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số dư	Số có khả năng trả nợ	Số dư	Số có khả năng trả nợ
Vay dài hạn ngân hàng	33.523.754.944	33.523.754.944	23.322.574.944	23.322.574.944
<i>Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Sơn Tây (4)</i>	33.274.354.944	33.274.354.944	22.860.774.944	22.860.774.944
<i>Ngân hàng TMCP Tiên Phong - CN Tây Hà Nội(5)</i>	249.400.000	249.400.000	461.800.000	461.800.000
Cộng	33.523.754.944	33.523.754.944	23.322.574.944	23.322.574.944

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ THĂNG LONG

Địa chỉ: Xã Liên Trung, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

- (4) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Sơn Tây theo các hợp đồng sau:
- + Hợp đồng tín dụng số 33504.18.830.2711868.TD ngày 20 tháng 09 năm 2018, số tiền vay không vượt quá 35.000.000.000 VND; mục đích tài trợ chi phí lắp đặt máy móc thiết bị để thực hiện đầu tư xây dựng nhà máy ván ép công nghiệp tại KCN Bắc Đồng Hới - tỉnh Quảng Bình; thời hạn vay 96 tháng kể từ ngày rút vốn đầu tiên, tài sản đảm bảo là nhà xưởng và máy móc thiết bị hình thành trong tương lai từ phương án ngân hàng tài trợ; Phụ lục hợp đồng hạn mức tín dụng số 33504.18.830.2711868.TD.PL.02 ngày 13 tháng 02 năm 2020 bổ sung hạn mức số tiền vay thêm 10.000.000.000 VND.
 - + Hợp đồng Tín dụng số 73397.21.830.2711868.TD ký ngày 05/01/2022; hạn mức tín dụng tối đa 100.000.000.000 VND; thời hạn rút vốn 12 tháng kể từ ngày 03/12/2021; lãi suất cụ thể theo từng Giấy nhận nợ. Mục đích sử dụng vốn vay: Tài trợ chi phí thực hiện dự án Cụm Công nghiệp Song Phượng, Đan Phượng, Hà Nội. Thời hạn cho vay tối đa 60 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên. Tài sản đảm bảo bao gồm: Tài sản độc lập bao gồm tiền ký quỹ tại MB/ Hợp đồng tiền gửi/ Thẻ tiết kiệm/ giấy tờ có giá do MB phát hành, tối thiểu 30% giá trị tài trợ; Toàn bộ các quyền tài sản phát sinh từ dự án, tài sản hình thành trên đất trong tương lai; Quyền đòi nợ phát sinh từ hợp đồng cho thuê lại đất trong tương lai.
- (5) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Tây Hà Nội theo Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp số 322/2020/HDTD/STY/01 ngày 26 tháng 10 năm 2020, số tiền vay 922.000.000 VND; mục đích thanh toán số tiền mua ô tô theo hợp đồng mua bán số 131/GMG-DTL/09.20 ngày 15/09/2020; thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày rút vốn đầu tiên.

Chi tiết số phát sinh trong năm về các khoản vay dài hạn như sau:

	Số đầu năm	Kết chuyển nợ		Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
		Số phát sinh trong năm	dài hạn đến hạn trả		
Vay dài hạn ngân hàng	23.322.574.944	17.400.000.000	(7.198.820.000)	-	33.523.754.944
Cộng	23.322.574.944	17.400.000.000	(7.198.820.000)	-	33.523.754.944

17. Quỹ khen thưởng phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
		lập từ lợi nhuận		
Quỹ khen thưởng	390.717.767	364.974.802	-	755.692.569
Quỹ phúc lợi	390.717.767	364.974.802	-	755.692.569
Cộng	781.435.534	729.949.604	-	1.511.385.138

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ THĂNG LONG

Địa chỉ: Xã Liên Trung, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

18. Vốn chủ sở hữu

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Thặng dư vốn cổ phần</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số dư đầu năm trước	399.563.720.000	(38.050.000)	9.000.000	28.229.023.438	427.763.693.438
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	27.962.140.000	-	-	(27.962.140.000)	-
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	21.287.464.364	21.287.464.364
Trích lập các quỹ	-	-	390.717.767	(1.172.153.301)	(781.435.534)
Số dư cuối năm trước	<u>427.525.860.000</u>	<u>(38.050.000)</u>	<u>399.717.767</u>	<u>20.382.194.501</u>	<u>448.269.722.268</u>
Số dư đầu năm nay	427.525.860.000	(38.050.000)	399.717.767	20.382.194.501	448.269.722.268
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền (*)	320.000.000.000	(33.200.000)	-	-	319.966.800.000
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	13.723.715.313	13.723.715.313
Trích lập các quỹ (**)	-	-	364.974.802	(1.094.924.406)	(729.949.604)
Số dư cuối năm nay	<u>747.525.860.000</u>	<u>(71.250.000)</u>	<u>764.692.569</u>	<u>33.010.985.408</u>	<u>781.230.287.977</u>

(*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông bất thường năm 2021 số 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ/TLD ngày 23 tháng 12 năm 2021 đã thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ thay thế thương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư đã được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 với số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán là 38 triệu cổ phiếu, trong đó 10 triệu cổ phiếu chào bán cho nhà đầu tư chiến lược, 28 triệu cổ phiếu chào bán cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, tổng giá trị cổ phiếu dự kiến chào bán theo mệnh giá là 380.000.000.000 VNĐ.

Đến ngày 12 tháng 08 năm 2022 Công ty đã nhận được Công văn số 5298/UBCK-QLCB về việc Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Đô thị Thăng Long. Theo đó Số lượng cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Đô thị Thăng Long đã thực hiện phát hành riêng lẻ là 32.000.000 cổ phiếu, vốn điều lệ của Công ty tăng từ 427.525.860.000 VNĐ lên 747.525.860.000 VNĐ. Đến ngày 24 tháng 08 năm 2022, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 13 về việc tăng vốn điều lệ này..

(**) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ/TLD ngày 07 tháng 06 năm 2022 về việc phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau:

+ Trích lập quỹ khen thưởng 2% LNST tương ứng số tiền 364.974.802 VNĐ.

+ Trích lập quỹ phúc lợi 2% LNST tương ứng số tiền 364.974.802 VNĐ.

+ Trích lập quỹ đầu tư phát triển 2% LNST tương ứng số tiền 364.974.802 VNĐ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ THĂNG LONG

Địa chỉ: Xã Liên Trung, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	74.752.586	42.752.586
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	74.752.586	42.752.586
- Cổ phiếu phổ thông	74.752.586	42.752.586
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	74.752.586	42.752.586
- Cổ phiếu phổ thông	74.752.586	42.752.586
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu:

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Tỷ lệ nắm giữ</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Tỷ lệ nắm giữ</u>
Ông Nguyễn An Ngọc	98.786.730.000	13,22%	146.376.640.000	34,24%
Ông Nguyễn An Quân	77.783.730.000	10,41%	138.193.460.000	32,32%
Các cổ đông khác	570.955.400.000	76,37%	142.955.760.000	33,44%
Cộng	747.525.860.000	100,00%	427.525.860.000	100,00%

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm	409.191.830.570	275.994.348.254
Doanh thu cung cấp dịch vụ	841.500.000	650.500.000
Doanh thu hợp đồng xây dựng	34.929.052.764	51.363.566.200
Cộng	444.962.383.334	328.008.414.454

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần xây dựng thương mại và Sản xuất ván ép Thăng Long	3.004.382.750	3.458.686.950
Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và chế biến lâm sản Thăng Long	4.829.442.334	5.214.878.750
Công ty Cổ phần ván ép Đồng Hới	247.500.000	67.500.000
Công ty Cổ phần đầu tư XD và CBLS An Khang	1.606.225.000	2.621.125.000
Công ty Cổ phần đầu tư và Kinh doanh Quốc Tế Tre Việt	9.633.091.000	9.047.833.500

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ THĂNG LONG

Địa chỉ: Xã Liên Trung, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**2. Giá vốn hàng bán**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	154.487.783.786	95.104.235.089
Giá vốn của thành phẩm đã bán	220.214.624.764	152.267.813.475
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	760.857.300	2.321.828.483
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	32.243.765.370	46.558.254.414
Cộng	<u>407.707.031.220</u>	<u>296.252.131.461</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.421.950.130	1.365.438.059
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	3.450.000.000
Doanh thu tài chính khác	-	1.097
Cộng	<u>1.421.950.130</u>	<u>4.815.439.156</u>

4. Chi phí hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	7.437.333.102	7.052.725.950
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	13.395.942	2.686.322
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng giảm giá tổn thất đầu tư	-	(218.176.006)
Cộng	<u>7.450.729.044</u>	<u>6.837.236.266</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí vật liệu, bao bì	236.206.014	286.134.333
Chi phí dịch vụ mua ngoài	-	200.124.265
Các chi phí khác	8.412.054.449	1.211.703.397
Cộng	<u>8.648.260.463</u>	<u>1.697.961.995</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	2.141.377.392	2.056.827.268
Chi phí vật liệu quản lý	487.271.352	171.395.537
Chi phí đồ dùng văn phòng	88.009.682	140.282.124
Chi phí khấu hao tài sản cố định	659.170.884	697.344.112
Thuế, phí và lệ phí	148.775.382	83.253.000
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng phải thu khó đòi	1.526.668.637	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	803.024.071	2.607.654.384
Các chi phí khác	2.424.045.086	577.037.197
Cộng	<u>8.278.342.486</u>	<u>6.333.793.622</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ THĂNG LONG

Địa chỉ: Xã Liên Trung, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**7. Thu nhập khác**

	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	20.000.000
Công nợ nhỏ lẻ	-	607.892
Thu nhập khác	65.226.069	82.387.015
Cộng	65.226.069	102.994.907

8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Thuế bị phạt, bị truy thu, BHXH chậm nộp	113.994.460	17.577.512
Khấu hao xe trên 1,6 tỷ	208.591.428	208.591.428
Chi phí khác	37.321.792	1.170.863
Cộng	359.907.680	227.339.803

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	13.957.685.481	21.578.385.370
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	2.100.041.132	(3.119.374.770)
- Các khoản điều chỉnh tăng	359.907.680	330.625.230
<i>Thuế bị phạt, bị truy thu, BHXH chậm nộp</i>	113.994.460	17.577.512
<i>Chi phí khác</i>	37.321.792	81.089.045
<i>Chi phí khấu hao xe trên 1,6 tỷ</i>	208.591.428	208.591.428
<i>Lỗi phát sinh trong quá trình tổng hợp</i>	-	23.367.245
<i>Dự phòng phải thu khó đòi</i>	1.526.668.637	-
<i>Lỗi văn phòng công ty quyết toán riêng</i>	270.730.326	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	(57.265.511)	(3.450.000.000)
<i>Cổ tức nhận của công ty con</i>	-	(3.450.000.000)
<i>Lãi phát sinh trong quá trình tổng hợp</i>	(57.265.511)	-
Thu nhập chịu thuế	16.057.726.613	18.459.010.600
Thu nhập được miễn thuế tại Chi nhánh Miền Trung	(16.057.726.613)	(16.421.907.349)
Thu nhập tính thuế	-	2.037.103.251
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	-	407.420.650
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm theo Nghị định 114/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020	-	(122.226.195)
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	222.517.066	-
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	222.517.066	285.194.455

102
CÔ, TI
ÊM
NTI
PHỒ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ THĂNG LONG

Địa chỉ: Xã Liên Trung, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

10. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

Doanh nghiệp không tính chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại chuẩn mực kế toán số 30 về "Lãi trên cổ phiếu" yêu cầu trường hợp Doanh nghiệp phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo qui định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	205.097.012.513	155.581.432.849
Chi phí nhân công	25.011.126.045	25.011.755.072
Chi phí khấu hao tài sản cố định	18.952.637.977	13.530.039.308
Dự phòng phải thu khó đòi	1.526.668.637	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	98.964.418.405	38.792.349.763
Chi phí khác	14.044.470.967	5.884.631.244
Cộng	<u>363.596.334.544</u>	<u>238.800.208.235</u>

33
VG
VH
TC
M
H

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Theo nghị quyết Hội đồng quản trị số 03/2023/NQ-HĐQT/TLD ngày 28 tháng 03 năm 2023, Công ty thông qua việc chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp tại Công ty Cổ phần ván ép Đồng Hới với giá trị chuyển nhượng là 60.000.000.000 VND. Đến thời điểm hiện tại Công ty đã hoàn thành các thủ tục chuyển nhượng và thu hồi toàn bộ số tiền nói trên.

2. Thông tin về các bên liên quan

Các bên liên quan với Doanh nghiệp bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

A, Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban lãnh đạo, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Các cá nhân có liên quan đến thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Mối quan hệ</u>
Ông Nguyễn An Cường	Con trai Chủ tịch HĐQT
Ông Nguyễn An Dũng	Con trai Chủ tịch HĐQT
Bà Lê Thị Ánh	Con dâu Chủ tịch HĐQT
Ông Trần Đức Mưu	Thành viên BKS

Giao dịch với bên liên quan

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ THĂNG LONG

Địa chỉ: Xã Liên Trung, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Các nghiệp vụ chính phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan như sau:

	Năm nay	Năm trước
Ông Phạm Văn Tuyển		
Tạm ứng	-	69.500.000.000
Thu hồi tạm ứng	12.000.000.000	60.500.000.000
Ông Trần Đức Mưu		
Tạm ứng	52.500.000.000	-
Thu hồi tạm ứng	8.900.000.000	-
Bà Lê Thị Ánh		
Tạm ứng mua máy móc thiết bị	5.000.000.000	-
Thu lại tiền tạm ứng	5.000.000.000	-
Ông Nguyễn An Dũng		
Tạm ứng	5.000.000.000	20.000.000.000
Thu hồi tạm ứng	10.000.000.000	-

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan được trình bày chi tiết tại thuyết minh số V.5./.

Thu nhập của các thành viên HĐQT và Ban lãnh đạo như sau:

Họ và tên	Chức Vụ	Năm nay	Năm trước
Ông Nguyễn An Ngọc	Chủ tịch HĐQT	158.110.000	150.240.000
Ông Nguyễn An Quân	Thành viên HĐQT	148.287.500	147.000.000
Ông Phạm Văn Cường	Thành viên HĐQT	113.502.500	117.910.000
Ông Phạm Văn Tuyển	Tổng giám đốc, Thành viên HĐQT	116.419.000	114.650.000
Ông Nguyễn Thanh Hải	Thành viên HĐQT	78.594.531	81.650.000
Bà Lê Thị Huyền Thanh	Trưởng ban kiểm soát	57.000.000	105.000.000
Ông Trần Đức Mưu	Thành viên BKS	93.552.600	97.800.000
Bà Mai Thị Hương Lan	Thành viên BKS	77.319.000	81.000.000
Bà Trần Thị Nga	Kế toán trưởng	106.000.000	111.000.000

B, Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Doanh nghiệp bao gồm: các công ty con, các công ty liên kết, cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát, các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở Doanh nghiệp và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ, các doanh nghiệp do các nhân viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết của Doanh nghiệp và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ THĂNG LONG

Địa chỉ: Xã Liên Trung, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Các bên liên quan khác với Doanh nghiệp gồm:

Bên liên quan khác

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Chế biến Lâm Sản Thăng Long
Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại và Sản xuất Ván ép Thăng Long
Công ty Cổ phần Ván ép Đồng Hới
Công ty Cổ phần đầu tư XD và CBLS An Khang

Mối quan hệ

Công ty con
Công ty con
Công ty liên kết
Bà Nguyễn Thị Thu Hằng người đại diện là con dâu chủ tịch HĐQT
Ông Nguyễn An Quân là người đại diện

Công ty Cổ phần đầu tư và Kinh doanh Quốc Tế Tre Việt

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các nghiệp vụ chính phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Chế biến Lâm Sản Thăng Long		
- Phải thu tiền bán hàng	5.252.810.887	2.432.241.625
- Khách hàng trả tiền	9.751.439.992	2.000.000.000
- Mua hàng hóa	7.523.863.200	5.732.870.000
- Trả tiền mua hàng hóa	7.523.863.200	7.125.470.000
Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại và Sản xuất Ván ép Thăng Long		
- Phải thu tiền bán hàng, cung cấp dịch vụ	3.265.775.055	3.804.555.645
- Khách hàng trả tiền	2.249.314.855	4.009.877.245
- Mua hàng hóa	84.370.000	1.237.500.000
- Trả tiền mua hàng hóa	84.370.000	4.223.850.000
- Cổ tức, lợi nhuận nhận được	-	3.450.000.000
Công ty Cổ phần Ván ép Đồng Hới		
- Phải thu tiền bán hàng	272.250.000	74.250.000
- Khách hàng trả tiền	121.500.000	-
- Mua hàng hóa	18.650.160.720	15.182.905.000
- Trả tiền mua hàng hóa	16.133.155.000	11.640.000.000
Công ty Cổ phần đầu tư XD và CBLS An Khang		
- Phải thu tiền bán hàng	1.764.747.500	2.883.237.500
- Khách hàng trả tiền	5.005.000.000	200.000.000
- Trả trước tiền thi công	70.000.000.000	-
Công ty Cổ phần đầu tư và Kinh doanh Quốc Tế Tre Việt		
- Phải thu tiền bán hàng	10.428.786.235	9.952.616.850
- Khách hàng trả tiền	17.891.000.000	2.162.500.000
- Mua hàng hóa	9.603.242.892	6.696.331.698

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ THĂNG LONG

Địa chỉ: Xã Liên Trung, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Trả tiền mua hàng hóa	12.479.115.434	3.820.459.156
- Trả trước tiền thi công	90.000.000.000	-

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan được trình bày chi tiết tại thuyết minh số V.2, V.3, V.12./.

3. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính riêng năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Lập ngày 31 tháng 03 năm 2023

Người lập biểu



Trần Thị Nga

Kế toán trưởng



Trần Thị Nga

Chủ tịch Hội đồng

quản trị



Nguyễn An Ngọc